

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Nơi sinh tại thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Vũ Thị Nh; có vợ là Nguyễn Thị N và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 04/5/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn V, xã Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1994.

Trú tại: khu dân cư L, phường T, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Trú tại: khu dân cư T, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990.

Trú tại: khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

Trú tại: khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Chị N có mặt, chị H, chị M, anh T và anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2018, Nguyễn Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 34C1-32768, màu sơn đen-đỏ của anh Nguyễn Văn K là em vợ của H. Huy điều khiển xe đi từ nhà ở khu dân cư H, phường V, thị xã C đến phường S. Trên đường đi, H rẽ vào cây xăng Quân đội thuộc khu dân cư N2, phường S, thị xã C để đổ xăng. Khi đang đổ xăng thì H thấy chị Nguyễn Quỳnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu mận chín, biển số: 34C1-286.55 đến đổ xăng. H nhìn thấy ở vị trí hộc xe bên trái của chị H có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 356209067856671/01; số IMEI 2: 356210067856679/01, bên trong có lắp 02 sim điện thoại (số 01659.977.821 và số 01262.383.432). Do cần tiền tiêu sài, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị H. Sau khi đổ xăng xong, chị H điều khiển xe đi hướng ngã ba S. H cũng lên xe đi theo phía sau. Khi đi đến trước cửa số nhà 50, khu dân cư H, phường S, thị xã C, H quan sát thấy đoạn đường này vắng người qua lại nên điều khiển xe mô tô vượt lên ngang bên trái xe của chị H, nhào người về phía chị H dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị H rồi điều khiển xe mô tô nhanh chóng bỏ chạy về hướng xã T. Đến khoảng 19 giờ ngày 25/4/2018, H mang chiếc điện thoại đến quán điện thoại của anh Nguyễn Văn T ở khu dân cư T, phường V, thị xã C bán cho anh T với giá 2.200.000 đồng (anh T không biết là tài sản do H phạm tội mà có), còn chiếc sim điện thoại H bẻ gãy và vất đi.

Ngày 28/4/2018, anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh 01 chiếc điện thoại Samsung A7; Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp số tiền 2.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 307/HĐĐG ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Chí Linh, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A7, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 356209067856671/01; số IMEI 2: 356210067856679/01 tại thời điểm ngày 18/4/2018 là 2.700.000 đồng;

- 01 sim điện thoại Viettel, số sim 01659.977.821 có trị giá 25.000 đồng;

- 01 sim điện thoại Mobifone, sim số 01262.383.432 có trị giá 25.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt của chị H là 2.750.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội như đã trên Nguyễn Văn H còn thực hiện hành vi phạm tội:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/4/2018, Nguyễn Văn H lại mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 34C1-32768, màu sơn đen- đỏ của anh Nguyễn Văn K đi từ nhà xuống chỗ làm việc ở khu vực thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến địa phận khu dân cư M, phường C, thị xã Chí Linh, H nhìn thấy chị Trần Thị M đang đứng trên vỉa hè Quốc Lộ 18 theo hướng Bắc Ninh- Quảng Ninh. H điều khiển xe đến nơi hỏi “*em về đâu, có đi nhờ xe không*”, chị M trả lời “*em về Đ*”. Thấy vậy, H nói “*anh về M, lên anh cho đi nhờ*”. Chị M đồng ý và ngồi lên phía sau xe. H chở chị M đi trên Quốc lộ 18 hướng về thị xã Đ. Khi đi gần đến cổng công ty ABC ở địa phận khu dân cư Đ, phường H, thị xã C thì thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ phía trước. Do chị M không đội mũ bảo hiểm nên H điều khiển xe mô tô đi vào khu vực đường đất ở bên phải để tránh sự kiểm tra của lực lượng cảnh sát giao thông. Khi đi được khoảng 100m, thấy đoạn đường này vắng người, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị M nên H tắt máy, xuống xe. Thấy lạ nên chị M cũng xuống xe. Sợ chị M nhìn thấy biển số xe của mình nên H quay đầu xe ra hướng Quốc lộ 18. Chị M sợ hãi định bỏ chạy thì H tiến lại gần, dùng tay phải túm lấy vai áo bên phải của chị M khiến chị M không bỏ chạy được. Do sợ hãi nên chiếc túi xách nữ, nhãn hiệu Chanel kích thước (10x25x4)cm, màu vàng đỏ mà chị M đang đeo trên vai trái rơi xuống đất. Trong chiếc túi xách có 01 tờ tiền trị giá 500.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ dây đeo bằng cao su màu đen, mặt đồng hồ bằng kim loại màu vàng có đường kính 4 cm, nhãn hiệu Michael Kors, bị đứt một bên dây đeo và 01 chiếc điện thoại samsung J7, vỏ màu hồng, bên trong lắp

sim số 0971993501. H nói “*có tiền không cho xin đồng*”, chị M sợ hãi trả lời “*em chỉ có 500.000 đồng thôi*”. H nói “*có điện thoại không đưa đây*”, chị M trả lời “*Tiền, điện thoại em để trong túi xách*”. H cúi xuống cầm chiếc túi xách lên rồi hỏi “*có dây chuyền không đưa đây*”. Chị M dùng tay tháo chiếc dây chuyền màu vàng, dài 50 cm, trọng lượng 5gr trên cổ. Do sợ hãi và không tháo được nên chị M đã dùng tay giật mạnh làm đứt chiếc dây chuyền ra rồi đưa cho H. H nhìn thấy trên cổ tay chị M có đeo chiếc đồng hồ nữ, loại Royal Crown bằng kim loại màu vàng, mặt đồng hồ hình tròn đường kính 2,5 cm, xung quanh viền mặt đồng hồ và dây đeo có gắn đá màu trắng, H nói “*tháo đồng hồ ra đưa đây*”. Chị M sợ hãi dùng tay tháo chiếc đồng hồ đang đeo đưa cho H. Sau khi lấy tài sản của chị M xong, H lên xe điều khiển ra quốc lộ 18 về phường S, thị xã C. Khi đi đến cây xăng C, H rẽ lên đỉnh dốc đường tàu thì đỗ lại kiểm tra tài sản trong túi. Sau khi kiểm tra xong, H lấy tiền và điện thoại, còn chiếc túi xách và chiếc đồng hồ bị đứt dây H đã vất tại khu vực đường tàu.

Đến ngày 28/4/2018, Nguyễn Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 34C1-32768; 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 50 cm; 01 chiếc điện thoại J7 màu hồng (kèm sim); 01 chiếc đồng hồ đeo tay loại Royal Crown bằng kim loại màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 401/HĐĐG ngày 06/5/2018 và số 463/HĐĐG ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Chí Linh kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 pro, vỏ màu hồng, có số IMEI1: 35620293780353/01, số IMEI2: 35620393780351/01 mua tháng 3/2018 với số tiền 5.192.000 đồng tại thời điểm ngày 22/4/2018 còn giá trị 4.000.000 đồng;

- 01 sim điện thoại mạng Viettel, số sim 3971993501 tại thời điểm ngày 22/4/2018 mua mới chi phí làm lại 25.000 đồng;

- 01 túi xách nhãn hiệu Chanel kích thước (10x25x4)cm, vỏ màu đỏ, mua tháng 2/2018 giá 300.000 đồng tại thời điểm ngày 22/4/2018 còn trị giá 120.000 đồng;

- 01 đồng hồ đeo tay loại Royal Crown bằng kim loại màu vàng, mặt đồng hồ hình tròn đường kính 2,5 cm, xung quanh mặt viền đồng hồ và dây đeo có gắn đá màu trắng, mua tháng 3/2018 giá 2.000.000 đồng, tại thời điểm ngày 22/4/2018 còn trị giá 1.000.000 đồng;

- 01 đồng hồ đeo tay dây bằng cao su màu đen, mặt đồng hồ bằng kim loại màu vàng có đường kính 4 cm, nhãn hiệu Michael Kors mua tháng 1/2017 giá 2.500.000 đồng thời điểm ngày 22/4/2018 còn trị giá 800.000 đồng (BL: 20)

- 01 chiếc dây chuyền màu vàng dài 50 cm; trọng lượng 5 gr, có hàm lượng Vàng 41.52%, bạc 13.16%, đồng 37,82%, kẽm 7,49% tại thời điểm ngày 22/4/2018 trị giá 2.000.000 đồng (BL: 23)

Tổng trị giá tài sản là 7.945.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSCL ngày 30-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất. Chị N xác định đã bồi thường cho chị M, anh T và không yêu cầu gì đối với bị cáo H về số tiền chị đã bồi thường thay.

Đại diện VKSND thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H từ 3 năm tù đến 3 năm 3 tháng tù về tội Cướp tài sản, từ 3 năm tù đến 3 năm 3 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 6 năm tù đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28-4-2018.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H số tiền 2.200.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thị xã Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2018, tại trước cửa số nhà 50, khu dân cư H, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 34C1-32768 màu đen-đỏ áp sát xe máy của chị Nguyễn Quỳnh H để giật và chiếm đoạt của chị Nguyễn Quỳnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, vỏ màu vàng và 02 sim điện thoại trị giá là 2.750.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/4/2018, tại đoạn đường đất cạnh công ty ABC thuộc khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H có hành vi dùng tay kéo áo và có lời nói đe dọa làm cho chị Trần Thị M sợ hãi nhằm chiếm đoạt của chị M 01 tờ tiền trị giá 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 pro, vỏ màu hồng, giá trị 4.000.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Viettel có chi phí làm lại 25.000 đồng; 01 túi xách nhãn hiệu Chanel trị giá 120.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay loại Royal Crown bằng kim loại màu vàng trị giá 1.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay dây bằng cao su màu đen còn trị giá 800.000 đồng; 01 chiếc dây chuyền màu vàng dài 50 cm trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.945.000 đồng.

[3] Bị cáo H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật. Tuy nhiên bị cáo vẫn đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với chị M để chiếm đoạt tài sản trị giá 7.945.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn sử dụng xe máy áp sát xe máy của chị H, nhanh chóng giật lấy tài sản trị giá 2.750.000 đồng của chị H một cách công khai rồi tẩu thoát. Đây được coi là "*thủ đoạn nguy hiểm*" theo quy định tại điểm 5.3 Mục 5 phần I của Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25-12-2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp nên bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thị xã Chí Linh truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, HĐXX phải xử lý nghiêm.

Để có căn cứ áp dụng hình phạt, HĐXX cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhấn gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và người bị hại là chị M đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng cân nhắc, đánh giá bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội mang tính chất cơ hội, không có dự mưu, chuẩn bị từ trước, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Ngoài ra cũng cần áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có 2 con còn nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: cơ quan điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cho chị M và chị H. Đối với 2 chiếc sim điện thoại không thu hồi được, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị M số tiền 1.445.000 đồng là giá trị tài sản bị mất không thu hồi được, đã trả cho anh T số tiền 2.200.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe máy BKS 34C1-32768 mà bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Văn K. Anh K không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán điện thoại cho anh T. Tuy nhiên, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 2.200.000 đồng nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Cướp giết tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 3 năm 3 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 3 năm tù về tội "Cướp giết tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **6 (sáu) năm 3 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28-4-2018.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 2.200.000 đồng đựng trong 1 phong bì có dấu niêm phong của cơ quan CSĐT- Công an thị xã Chí Linh (*Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận tài sản giữa công an thị xã Chí Linh và Kho bạc nhà nước thị xã Chí Linh ngày 5-6-2018*)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Hy phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình. Thời hạn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà